TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HS-ST
Ngày : 03/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Duy Q** sinh năm: 1995 tại Đắk Lắk; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Căn hộ B chung cư T, số F L, phường L, TP T, TP HCM; nghề nghiệp: nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình P (chết) và bà Võ Thị Hồng H; vợ Vũ Thị T (có 01 con sinh năm 2024); tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 974/QĐ-XPHC ngày 14/10/2024 của Công an quận P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "mua dâm" bằng hình thức phạt tiền; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 04/4/2024; tạm giữ ngày 04/4/2024; tạm giam ngày 10/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an quận P (*có mặt*).

2. Hồ Thị Cam L sinh năm: 2001 tại Cà Mau; Hộ khẩu thường trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: P, nhà số A N, Phường H, quận P, TP HCM; nghề nghiệp: nhân viên nhà hàng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Minh T1 và bà Trần Thị N; chồng: Nguyễn Quốc T2 (đã ly hôn, có 01 sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định số 975/QĐ-XPHC ngày 14/10/2024 của Công an quận P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "bán dâm" bằng hình thức phạt tiền; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 04/4/2024; tạm giữ ngày 04/4/2024; tạm giam ngày 10/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an quận P (*có mặt*).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị Mỹ T3 năm: 2000

HKTT: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Nơi ở hiện nay: A V, Phường C, quận B, TP HCM.

(*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 04/4/2024, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận P phối hợp với Công an P1, quận P tiến hành kiểm tra hành chính phòng 304 nhà số A N, Phường H, quận P. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Hồ Thị Cam L, Trần Duy Q và Phạm Thị Mỹ T4. Qua kiểm tra chỗ ở, Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ dưới nền nhà có 01 khay nhựa trên khay có chứa chất bột màu trắng, tại kệ tủ ngăn thứ hai từ dưới lên có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, ngăn cửa tủ lạnh có 01 ly thủy tinh chứa chất lỏng. L, Q khai nhận đây là ma túy của L và Q mua về để sử dụng, ngoài ra Công an còn thu giữ 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 gói nylon bên ngoài in chữ Ferrari, 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được cuộn tròn, 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100. Tiến hành xét nghiệm cho thấy cả L, Q và T4 đều có kết quả dương tính với ma túy nên Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, Q.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Thị Cam L và Trần Duy Q cùng khai nhận:

Ngày 03/4/2024, L và Q thỏa thuận đi đến chỗ ở của L tại phòng 304 nhà số A N, Phường H, quận P để mua bán dâm và mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Q đã chuyển vào tài khoản của L số tiền 11.000.000 (*mười một triệu*) đồng, trong đó 5.000.000 (*năm triệu*) đồng là tiền mua dâm, còn 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng là tiền để L mua ma túy về cả Q và L cùng sử dụng.

Sau đó L liên hệ với một người tên Chí T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua nửa hộp năm ma túy Ketamine và 01 gói ma túy nước vui F1 với giá 5.700.000 đồng, thỏa thuận giao nhận tại trước nhà L tại số A N, Phường H, quận P. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng M số 0786858853 tên Lương Chí T5. Tại thời điểm Công an bắt phạm tội quả tang, L chưa chuyển khoản tiền mua ma túy cho T5.

Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Chí T5 gọi điện cho L thông báo đã giao ma túy đến trước nhà L. L xuống lấy ma túy và đưa lên phòng 304. L lấy gói ma túy khay và 01 khay nhựa, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền có sẵn ở nhà L đưa cho Q.

Q lấy nửa gói ma túy nghiền ra khay nhựa, nửa gói ma túy còn lại Q để ở kệ tủ của L. L pha ma túy nước vui vào 01 ly thủy tinh có sẵn rồi để ở tủ lạnh, chuẩn bị đèn, nhạc, lấy 01 tờ tiền cuộn thành ống để hít ma túy.

Sau khi chuẩn bị xong, L nói với Q rủ bạn của L là Phạm Thị Mỹ T4 đến chỗ ở của L để cùng sử dụng ma túy thì Q đồng ý. L nhắn tin và gọi điện thoại nói T4 đến để cùng sử dụng ma túy cho vui. Tiên đồng ý, khi T4 đến phòng 304 thì Q và L đã chuẩn bị sẵn ma túy để sử dụng, T4 chỉ đến để sử dụng ma túy, không góp tiền hay tham gia chuẩn bị ma túy. Cả 3 người cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hít và uống.

Đến 06 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi phạm tội và lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Mỹ T4 khai nhận: T4 là bạn làm chung với L, tối ngày 03/4/2024, T4 đang ở phòng trọ thì L gọi điện thoại và nhắn tin rủ đến nhà L để sử dụng ma túy cùng L và Q. Tiên đồng ý và đón xe grap đến nhà L. Khi đến nhà thì thấy L và Q đã chuẩn bị sẵn các dụng cụ và ma túy, L chỉ sử dụng chung chứ không tham gia vào việc chuẩn bị dụng cụ hay góp tiền để mua ma túy.

Vật chứng của vụ án:

- 02 gói niêm phong ghi số 4363(1324)/24 (gói 1, gói 2) và 01 gói niêm phong ghi số 2707/24 (gói 3) bên ngoài có chữ kí của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ, Cán bộ điều tra Nguyễn Khiếu Đình H1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 ly thủy tinh, 01 thẻ nhựa màu trắng, 01 khay nhựa màu vàng, 01 vỏ lon nước ngọt, 01 loa nghe nhạc, 01 máy chiếu đèn màu đen là công cụ để sử dụng ma túy.

- 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (được cuộn tròn là công cụ để sử dụng ma túy), số tiền 11.000.000 đồng (là tiền mua bán dâm và tiền mua ma túy do Hồ Thị Cam L giao nộp).

- 01 gói nylon màu đỏ, in chữ F dùng để chứa ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của T4 dùng để liên hệ với L để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động của L dùng để liên hệ mua ma túy và rủ T4 để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Q sử dụng chuyển tiền cho L mua ma túy và mua dâm.

Tại Kết luận giám định số 4363/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- 03 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Hồ Thị Cam L, Phạm Thị Mỹ T4, Trần Duy Q, La Mỹ H2 (người chứng kiến), Ngô Trí H3 (Điều tra viên) và hình dấu Công an P1, quận P, bên trong:

+ Gói 1: Bột trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2998g (*không phẩy hai chín chín tám gam*), loại Ketamine.

+ Gói 2: Tinh thể trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,9104g (*không phẩy chín một không bốn gam*), loại Ketamine.

+ Gói 3: Chất lỏng trong 01 chai nhựa cần giám định có thể tích 98ml (*chín tám mililít*), tìm thấy K, N. Theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ C – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ Tư pháp, các mẫu ma túy ở thể lỏng thuộc các trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng. Tuy nhiên, hiện tại Phòng PC09 không được cấp mẫu chuẩn hàm lượng của K, N1 nên Phòng PC 09 không thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P được.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 8828/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có ghi vụ số 4363 (1324/24) (Gói 3), các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Khiếu Đình H1, bên trong có 01 chai nhựa chứa chất lỏng thuộc Kết luận giám định 4363/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H cần giám định bổ sung có khối lượng Ketamine trong 98 ml mẫu là 0.12g.

Phòng PC09 không có mẫu chuẩn định lượng Nimetazepam nên không thể xác định hàm lượng Nimetazepam.

Tại Bản cáo trạng số 89/CT-VKS.PN ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố các bị cáo Hồ Thị Cam L và Trần Duy Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận:

Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 04/4/2024, Q và L đã mua ma túy, chuẩn bị công cụ rồi rủ Phạm Thị Mỹ T4 đến để cùng sử dụng ma túy tại chỗ ở của L tại phòng 304 nhà số A N, Phường H, quận P. Khi Q, L và T4 đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy chưa sử dụng hết là 1,2102 gam Ketamine và 98 mililit Ketamine, N1 (trong đó có chứa 0,12 gam Ketamine).

Vì vậy, L và Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, L và Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với số ma túy chưa sử dụng hết là 1,3302 gam Ketamine.

Như vậy, Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điểu 55; Điều 103 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L mức án từ 7 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 8 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt từ 09 (*chín*) năm đến 10 (*mười*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điểu 55; Điều 103; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q mức án từ 7 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 8 (*tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt từ 09 (*chín*) năm đến 10 (*mười*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Đối với Phạm Thị Mỹ T4, do được L nhắn tin và gọi điện thoại rủ đến sử dụng ma túy, T4 không giúp sức cho Q và L chuẩn bị ma túy, công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy, nên không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự. Ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T4.

Đối với đối tượng Lương Chí T5, qua xác minh hiện nay đối tượng này không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan Công an đã ra Quyết định truy tìm đối với T5 nhưng đến nay chưa có kết quả, do đó sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với các đối tượng đã giao ma túy cho L, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với hành vi mua, bán dâm của Q và L, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Q và L.

Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong ghi số 4363(1324)/24 (gói 1, gói 2) và 01 gói niêm phong ghi số 2707/24 (gói 3) bên ngoài có chữ kí của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ, Cán bộ điều tra Nguyễn Khiếu Đình H1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 ly thủy tinh; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 khay nhựa màu vàng; 01 vỏ lon nước ngọt và 01 gói nylon màu đỏ, in chữ F dùng để chứa ma túy: Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 loa nghe nhạc; 01 máy chiếu đèn màu đen; 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (được cuộn tròn là công cụ để sử dụng ma túy), số tiền 11.000.000 đồng (là tiền mua bán dâm và tiền mua ma túy do L giao nộp): Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của T4 dùng để liên hệ với L để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động của L dùng để liên hệ mua ma túy và rủ T4 để sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Q sử dụng chuyển tiền cho L mua ma túy và mua dâm: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Các bị cáo Q và L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, cũng như phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, giám định vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 04/4/2024, Q và L đã mua ma túy, chuẩn bị công cụ rồi cùng rủ Phạm Thị Mỹ T4 đến để cùng sử dụng ma túy tại chỗ ở của L tại phòng 304 nhà số A N, Phường H, quận P. Khi Q, L và T4 đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy chưa sử dụng hết là 1,2102 gam Ketamine và 98 mililit Ketamine, N1 (trong đó có chứa 0,12 gam Ketamine).

Vì vậy, L và Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", bị cáo Q và L phạm tội định khung hình phạt thuộc trường hợp phạm tội đối với hai người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước, xây dựng nếp sống văn hóa mới mà còn tiếp tay cho bọn mua bán ma túy có điều kiện tồn tại và phát triển, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trong xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã

hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện được ma túy.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Q là người khởi xướng rủ L mua ma túy về sử dụng, Q bỏ tiền ra mua. Bị cáo L là người trực tiếp liên hệ đối tượng bán ma túy (Lương Chí T5) để mua, chọn loại ma túy để sử dụng, số lượng ma túy, chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy, cung cấp địa điểm nhà trọ mình đang ở để tổ chức sử dụng ma túy, L trực tiếp nhắn tin và gọi điện thoại rủ T4 đến để sử dụng ma túy chung với Q và L. Việc L rủ T4 đến sử dụng chung ma túy thì có L có nói với Q và được Q đồng ý.

Do vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tương xứng.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong ghi số 4363(1324)/24 (gói 1, gói 2) và 01 gói niêm phong ghi số 2707/24 (gói 3) bên ngoài có chữ kí của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ, Cán bộ điều tra Nguyễn Khiếu Đình H1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 ly thủy tinh; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 khay nhựa màu vàng; 01 vỏ lon nước ngọt và 01 gói nylon màu đỏ, in chữ F dùng để chứa ma túy: Cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 loa nghe nhạc; 01 máy chiếu đèn màu đen; 01 tờ tiền Campuchia mệnh giá 100; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (được cuộn tròn là công cụ để sử dụng ma túy), số tiền 11.000.000 đồng (là tiền mua bán dâm và tiền mua ma túy do L giao nộp): Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone của T4 dùng để liên hệ với L để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động của L dùng để liên hệ mua ma túy và rủ T4 để sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Q sử dụng chuyển tiền cho L mua ma túy và mua dâm: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Đối với Phạm Thị Mỹ T4, do chỉ được L rủ đến sử dụng ma túy, không giúp sức cho Q và L chuẩn bị ma túy, công cụ, địa điểm để sử dụng ma túy, nên không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự. Ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T4.

Đối với đối tượng Lương Chí T5, qua xác minh hiện nay đối tượng này không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan Công an đã ra Quyết định truy tìm đối với T5 nhưng đến nay chưa có kết quả, do đó đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có cơ sở xử lý sau.

Đối với các đối tượng đã giao ma túy cho L, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với hành vi mua, bán dâm của Q và L: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Q và L.

Đối với chủ nhà (ông Hồ Khánh T6) cho L thuê phòng ở, do không biết L sử dụng căn phòng để thực hiện hành vi phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Duy Q** và **Hồ Thị Cam L** phạm tội "**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**" và tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 103; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Duy Q.

Xử phạt bị cáo **Trần Duy Q** 08 (*tám*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 103; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo **Hồ Thị Cam L**.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Cam L** 08 (*tám*) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung mà bị cáo phải chấp hành là 09 (*chín*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi số 4363(1324)/24 (gói 1, gói 2) và 01 gói niêm phong ghi số 2707/24 (gói 3) bên ngoài có chữ kí của Giám định viên Nguyễn Thanh Đ, Cán bộ điều tra Nguyễn Khiếu Đình H1, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 ly thủy tinh; 01 thẻ nhựa màu trắng; 01 khay nhựa màu vàng; 01 vỏ lon nước ngọt và 01 gói nylon màu đỏ, in chữ F dùng để chứa ma túy.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone của T4 dùng lên hệ với L để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động của L dùng để liên hệ mua ma túy và rủ T4 sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Q sử dụng chuyển tiền cho L mua ma túy.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh*).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.000.000 (*mười một triệu*) đồng.

(*Theo giấy nộp tiền đề ngày 07/10/2024 tại Phòng G- chi nhánh B - Ngân hàng TMCP C1. Người nộp tiền: Ông Hoàng Quang H4, người nhận tiền: Công an quận P, số tài khoản ghi có: 39490906177500000 tại Kho bạc Nhà nước quận P*).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

(*Theo giấy nộp tiền đề ngày 18/12/2024 tại Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh B1 TP HCM. Người nộp tiền: Ông Phạm Anh T7, người nhận tiền: Công an quận P, số tài khoản ghi có: 39490906177500000 tại Kho bạc Nhà nước quận P*).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền giấy ngoại tệ Campuchia mệnh giá 100.

(*Theo Công văn số 2666/CV-ĐCSMT ngày 23/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P về việc gửi vật chứng là tiền ngoại tệ để bảo quản và theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số 04/2024/BBBG-KBPN ngày 27/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận P và Kho bạc Nhà nước quận P).*

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PV 06;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thu Dung